

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hưng

2. Bà Phạm Thị Giang

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2021/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bướm, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 129 Hùng Vương, tổ dân phố 1, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1947

Địa chỉ: Số 129 Hùng Vương, tổ dân phố 1, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thái H1, sinh ngày 08/5/1980

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Du, TDP 1, thị trấn Đắk H, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Anh Nguyễn Thái M, sinh ngày 04/8/1983

Địa chỉ: TDP2B, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- Chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 143, đường 24/3, TDP2B, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/10/1987

Địa chỉ: Số 129 Hùng Vương, TDP1, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.
- Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 25/8/1990
Địa chỉ: Số 30, đường Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
- Anh Nguyễn Thái T2, sinh ngày 25/8/1994
Địa chỉ: Số 129 Hùng Vương, TDP1, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Thái H.

Về tài sản chung: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với phần yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 4 điều 157 và khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) bà Nguyễn Thị B phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền trước đó bà Nguyễn Thị Bướm đã đóng nên bà Nguyễn Thị Bướm không phải nộp khoản tiền này nữa.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự ông Nguyễn Thái Hòa và bà Nguyễn Thị Bướm là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

